

YẾU TỐ TỰ TRUYỆN TRONG TIỂU THUYẾT “HOA BƯƠM BƯỚM” VÀ “NGƯỜI VỀ ĐẦU NON” CỦA VÕ HỒNG

Nhận bài:

05 – 09 – 2017

Chấp nhận đăng:

25 – 12 – 2017

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Nguyễn Văn Tổng

Tóm tắt: Võ Hồng là một trong những gương mặt khá quen thuộc của văn học đô thị miền Nam từ 1954 - 1975. Trong hành trình sáng tạo nghệ thuật, hình ảnh quê hương xứ sở, nơi ông sinh ra luôn là một trong những yếu tố không thể thiếu để hình thành nên cái nhìn rất riêng của Võ Hồng. Đặc biệt, có những tác phẩm nhà văn đã lấy chất liệu từ chính đời thực của mình để hư cấu thành thế giới nghệ thuật tiểu thuyết. Trong số đó phải kể đến *Hoa bướm bướm* và *Người về đầu non*. Đây là hai tiểu thuyết mang đậm yếu tố tự truyện được ông viết ra ở đô thị miền Nam giữa những ngày tháng chiến tranh tàn phá. Dẫu không quá thành công như thể loại truyện ngắn, nhưng những trang tiểu thuyết có yếu tố tự truyện của ông cũng có sức quyến rũ riêng, mang đậm dấu ấn Võ Hồng, một con người suốt cuộc đời nặng nợ với văn chương.

Từ khóa: tiểu thuyết; tự truyện; tính chất tự truyện; Võ Hồng; Hoa bướm bướm; Người về đầu non.

Võ Hồng là một gương mặt khá quen thuộc trong văn học đô thị miền Nam từ 1954 - 1975. Ông bén duyên văn nghiệp từ năm 1939, nhưng thật sự chính thức bước vào làng văn bắt đầu từ năm 1959. Và kể từ đấy cho đến khi lìa cõi tạm (2013), ông đã để lại cho đời rất nhiều tác phẩm thuộc các thể loại khác nhau. Trong hành trình sáng tác dài hơn nửa thế kỉ của Võ Hồng, hình ảnh quê hương xứ sở, nơi ông sinh ra và lớn lên, dải đất Ngân Sơn - Phú Yên khô cằn nắng gió đã trở thành nhân tố không thể thiếu để hình thành nên trang văn qua nhiều tác phẩm. Đặc biệt, có những tác phẩm nhà văn lấy chất liệu từ chính đời thực của mình để hư cấu thành thế giới nghệ thuật. Trong số đó phải kể đến *Hoa bướm bướm* và *Người về đầu non*. Đây được xem là “bộ đôi” tiểu thuyết mang đậm yếu tố tự truyện được ông viết ra ngay giữa lòng đô thị miền Nam trong những ngày đau thương nhất của chiến tranh. Sự ra đời các tác phẩm này đã góp phần đánh dấu bước trở lại của tiểu thuyết có tính chất tự truyện sau một quãng thời gian dài

vắng bóng.

1. Goethe từng cho rằng: “Mỗi nhà văn, bất kể muốn hay không, đều miêu tả chính mình trong tác phẩm của mình một cách đặc biệt” [4, tr.29]. Mỗi một tác phẩm văn học dù đậm hay nhạt, đâu đó cũng lưu lại dấu vết sự trải nghiệm, cuộc đời của nhà văn. Và câu chuyện về mối quan hệ giữa “cái thật” trong cuộc đời và cái “giống như thật” vốn chẳng còn xa lạ gì trong đời sống sinh hoạt văn chương. Với tiểu thuyết có tính chất tự truyện của Võ Hồng, “cái thật” và “giống như thật” ấy được xây dựng trên nền chất liệu từ chính nguyên mẫu đời thực tác giả. Vì vậy, không khó để độc giả nhận diện ra bóng dáng Võ Hồng qua các tác phẩm *Hoa bướm bướm* và *Người về đầu non*. Cả hai tác phẩm này đều là những hư cấu nghệ thuật dựa trên phần nền tiểu sử của tác giả. Những chi tiết từ cuộc đời tác giả đều trở thành chất liệu để làm nên tác phẩm. Tuy nhiên, những chi tiết ấy hoàn toàn được hư cấu hóa, sắp xếp trở lại theo một dụng ý sáng tạo của tác giả nhằm tạo nên độ gián cách nhất định trong thế giới nghệ thuật tiểu thuyết.

Ở *Người về đầu non* (1968), những kỉ niệm đong đầy miền kí ức tuổi thơ chính cuộc đời Võ Hồng đã

* Liên hệ tác giả

Nguyễn Văn Tổng

NCS Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế

Email: nguyenvantong78@gmail.com

được nhà văn gửi gắm qua nhân vật “tôi”. Hình ảnh “tôi” trong *Người về đầu non* hiện lên với những nét dân dã, chân chất như cuộc đời thực của Võ Hồng. Ở *Người về đầu non*, người đọc có thể kiểm chứng mối liên hệ giữa nhân vật và tác giả: từ kỉ niệm với người bác ruột, đến cảnh vật nơi miền quê bên cạnh những con người thấm đẫm nghĩa tình, hay đó là kỉ niệm của trường lớp... đều được tác giả tái dựng lại rất cụ thể, chi tiết qua nhân vật “tôi” trong tác phẩm.

Trong *Hoa bướm bướm* (1966) yếu tố tự truyện cũng dễ nhận ra. Có thể nói, “kho tư liệu” để giúp nhà văn viết nên thiên truyện này đó chính là một đoạn đời nhà văn đã từng đi qua. Lấy bối cảnh không gian trên nền hiện thực từ những năm trọ học ở Hà Nội cho đến khi chiến tranh bùng nổ, ông và những người cùng trang lứa phải gác lại chuyện học hành để lên tàu về quê, rồi lại trôi giạt đến miền đất cao nguyên Đà Lạt, làm bí thư cho tòa Tổng đốc dưới thời chính phủ Trần Trọng Kim cho đến khi Nhật đánh chiếm Đông Dương. Từ bối cảnh với chất liệu làm nền ấy, Võ Hồng đã dựng lại cả một bức tranh khá rộng lớn về thân phận con người trong những năm li loạn.

Nếu như trong *Người về đầu non* công chúng đọc giả đã từng nhận diện ra cuộc đời tuổi thơ của Võ Hồng qua hình ảnh nhân vật “tôi” tự thuật lại cuộc đời mình thì ở *Hoa bướm bướm*, Võ Hồng không kể về cuộc đời của mình nữa mà ông đã dùng tiểu thuyết như một phương tiện để đi vào tìm hiểu, khám phá chính bản thân mình trong một đoạn đời gắn liền với những biến động lịch sử của đất nước. Và nếu như *Người về đầu non* mang bóng dáng cuộc đời nhà văn thời niên thiếu thì *Hoa bướm bướm* là cuốn tiểu thuyết viết về cuộc đời của Võ Hồng ở tuổi trưởng thành. Ở *Hoa bướm bướm*, khoảng cách giữa nhà văn và nhân vật chính trong tác phẩm được đẩy khá xa, nhưng qua nhân vật Luân người đọc vẫn có thể nhận diện ra được sự “hóa thân” một phần đoạn đời tác giả để làm nên tác phẩm.

Lấy nguyên mẫu từ con người của chính bản thân mình làm chất liệu để xây dựng nên nhân vật trong tác phẩm là một trong những nét đặc trưng của tiểu thuyết có tính chất tự truyện. Tuy nhiên, ở Võ Hồng, ông không xây dựng nhân vật trong “lịch sử hình thành nhân cách” như trong các nhân vật ở tiểu thuyết có tính chất tự truyện qua một số tác phẩm ra đời ở chặng đường

trước 1945. Nhân vật của Võ Hồng thường không nhất quán trong tính cách và cả mảng lí lịch nhân thân thường không được trình bày theo một trình tự rõ ràng mà chỉ là những mảnh ghép rời rạc. Có lẽ điều này cũng bị chi phối bởi cái nhìn mang tính thời đại. Hơn nữa, Võ Hồng là một con người từng sống trong thực tại của những năm tháng mà ở đó chiến tranh đã làm cho cuộc sống bị đảo lộn hoàn toàn. Hơn ai hết, tâm hồn nhạy cảm của nhà văn đã giúp ông cảm nhận một cách thật sâu sắc nỗi đau đớn, bất hạnh cùng những đổ vỡ, bi thương của thân phận đời mình trong những năm tháng ấy. Và nơi có thể giúp ông trút voi bớt được phần nào nỗi niềm thân phận chính là trang văn trong thể giới tiểu thuyết.

2. Thông thường, một tiểu thuyết tự truyện được kể ở ngôi thứ nhất, câu chuyện được kể là của chính nhân vật xưng “tôi” trong tác phẩm. Những gì đã từng diễn ra trong đời của nhân vật xưng “tôi” đều trở thành yếu tố trung tâm của việc tổ chức trần thuật, và cái tôi trong tiểu thuyết tự truyện vừa là nhân vật - người kể chuyện, đồng thời cũng là cái tôi của chính tác giả kể lại câu chuyện về đời mình. Tuy nhiên, trong thực tế đời sống văn học, không phải bất kì một tác phẩm nào kể ở ngôi thứ nhất với nhân vật xưng “tôi” đều là tiểu thuyết tự truyện. Vậy làm cách nào để người đọc nhận diện được đâu là cái tôi tự truyện. Để xác định được điều này cần phải dò tìm từ khoảng cách, mối quan hệ giữa người kể chuyện và nhân vật xưng tôi được kể đến trong tác phẩm. Với những tác phẩm tiểu thuyết tự truyện, khoảng cách giữa người kể chuyện - nhân vật - tác giả chỉ còn là zero, hay nói cách khác, giữa nhân vật - người kể chuyện và tác giả là một, đồng nghĩa với một điều rằng điểm nhìn trần thuật giữa người kể chuyện - nhân vật - tác giả là trùng khít. Còn ở các tác phẩm khác, mặc dù nhân vật xưng “tôi” và kể ở ngôi thứ nhất nhưng câu chuyện mà nhân vật xưng “tôi” thuật lại là câu chuyện hoàn toàn được xây dựng dựa trên trí tưởng tượng hư cấu của tác giả chứ không phải là “chuyện đời tư tự kể”.

Tuy nhiên, khi tiến hành khảo sát tiểu thuyết có tính chất tự truyện của Võ Hồng, có một điều khá thú vị là bên cạnh chủ thể trần thuật xuất hiện ở ngôi thứ nhất rất quen thuộc của thể loại còn có sự xuất hiện dạng “đánh tráo” chủ thể trần thuật bằng việc sử dụng ngôi kể thứ ba. Ở dạng trần thuật này, một mặt nó vẫn giữ và khuôn mình theo một số đặc tính của tự truyện nhưng nó không sử dụng ngôi thứ nhất xưng tôi, mà còn sử dụng

cả ngôi thứ ba. Trần thuật bằng phương thức này nhà văn đã tạo được độ gián cách giữa nhân vật và người kể chuyện, khoảng cách giữa nhân vật và người kể chuyện không trùng khít nhằm đánh lạc hướng người đọc khi cái tôi của chủ thể trần thuật - tác giả đã được ẩn giấu. Trong *Hoa bướm bướm*, thay vì chọn ngôi kể thứ nhất với cái tôi đầy trải nghiệm, in rõ dấu ấn cá nhân một cách trực tiếp, nhà văn đã chọn lựa ngôi kể thứ ba với điểm nhìn bên trong để khách quan hóa câu chuyện cuộc đời mình. Chọn ngôi kể thứ ba, nhà văn Võ Hồng cố tình tạo ra khoảng cách giữa người kể chuyện - nhân vật - tác giả. Tuy nhiên, ở ngôi kể này tác giả vẫn có thể bộc lộ được những gì mà chính bản thân mình từng nếm trải trong đoạn đời đã đi qua nhờ việc “đánh tráo” chủ thể trần thuật. Chuyện được kể ở ngôi thứ ba, nhưng toàn bộ trung tâm trần thuật của chuyện đều đổ dồn vào nhân vật Luân. Tất cả những tình tiết, sự kiện, diễn biến nhân vật trong truyện đã phần được kể qua miền ký ức của Luân. Có những đoạn văn người kể chuyện nhường hẳn “sân chơi” cho nhân vật, để cho các nhân vật tự do đối thoại, đôi khi lời của người kể chuyện lẫn vào trong lời nhân vật, rất khó nhận diện ra đâu là lời người kể chuyện và đâu là lời của nhân vật (1, tr.72-75). Có đoạn lại mang đậm tính tự thuật từ bên trong của chính Luân được bật ra như một phản xạ, một lẽ tự nhiên, không thể kìm nén nổi của người từng nếm trải. Cảm giác nếm trải ấy đã tạo nên lối trần thuật từ bên trong khá lí thú. Luân - ngôi thứ ba thật ra là nhân vật “tôi” - ngôi thứ nhất. Và nếu làm phép hoán đổi thì điểm nhìn và giọng điệu trần thuật không có gì thay đổi [1, tr.140-187].

Có thể nói, chọn người kể chuyện ở ngôi thứ ba với điểm nhìn bên trong là một phương cách lựa chọn có chủ đích được nhà văn sử dụng khá rộng rãi trong *Hoa bướm bướm*. Việc chọn lựa này giúp cho dòng hồi ức và diễn biến tâm lí nhân vật hiện ra khá tự nhiên, đồng thời cũng tạo điều kiện để nhà văn đi sâu, khám phá những vùng mờ khuất lấp trong tâm hồn của nhân vật để nó hiện lên với đầy đủ những chiều sâu bản thể như nó vốn có. Với cách kể này, người kể chuyện ở ngôi thứ ba không chỉ quan sát được thế giới bên ngoài của cuộc sống mà còn có khả năng thâm nhập, soi rọi vào chiều sâu tâm hồn nhân vật, kể bằng cảm xúc, giác quan của họ. Đây cũng là yếu tố làm tăng thêm độ tin cậy từ phía người đọc về nhân vật khi mà nhà văn hư cấu “như thật” và cũng nhờ thế mà giảm bớt quyền uy của người kể chuyện toàn tri, kéo độc giả xích lại gần hơn với tác giả

nhờ nhịp cầu nối của nhân vật trên tinh thần đối thoại, cởi mở và dân chủ.

Bên cạnh việc sử dụng ngôi kể thứ ba, Võ Hồng cũng đã vận dụng khá thành công ngôi kể thứ nhất rất quen thuộc của tiểu thuyết có tính chất tự truyện. *Người về đầu non* bắt đầu từ giọng kể của nhân vật xưng tôi: “mỗi lần hướng mắt quay lui về quá khứ là tôi thấy bóng dáng của ông bác tôi hiện lên” [2, tr.1]. Từ giọng kể ấy, tác giả dẫn người đọc về với những câu chuyện đời tư diễn ra hàng ngày cùng với không gian êm đềm của tuổi thơ gắn liền với con đò, dòng sông, hàng tre, con đường làng, ruộng lúa và những ngôi trường mà thời cấp sách Võ Hồng đã từng đi qua. Những kỉ niệm cứ thế nối tiếp nhau ùa về theo dòng hoài niệm: “kỉ niệm lùi xa nhất mà tôi còn giữ lại là những buổi chiều tôi theo bác ra vườn tằm. Có lẽ lúc đó tôi lên năm. Bác mặc quần đùi và tôi trần truồng...” [2, tr.6]. Từ ngôi kể thứ nhất, miền thơ ấu của Võ Hồng hiện lên trong tình yêu thương, bao bọc, chở che của những người thân, trong đó hình ảnh về người bác ruột chiếm một dung lượng khá lớn, xuyên suốt trên hành trình kể lại tuổi thơ của nhân vật “tôi”. Tất cả các sự kiện, hành động, những trạng thái cảm xúc, yêu ghét, hờn giận... đó có thể là của nhân vật nhưng đồng thời nó cũng chính là những sự kiện, hành động, những trạng thái xúc cảm mà tác giả từng trải qua. Và khi hồi tưởng lại quá khứ, lẽ dĩ nhiên nó đã có một khoảng cách nhất định về thời gian. Hơn nữa, quá khứ ấy hiện về trong hoài niệm nên mức độ xác thực chưa hẳn là trọn vẹn, đôi khi nó được sắp xếp lại theo một trình tự có chủ đích của tác giả.

Chọn ngôi kể thứ nhất, tác giả đứng trên lập trường của “cái tôi” chính mình nên đã gọi ra được tất cả những nỗi trăn trở từ sâu thẳm tâm hồn. Ưu thế của lối trần thuật ở ngôi thứ nhất đó chính là việc thể hiện cái tôi cá nhân một cách trực tiếp. Với ngôi kể này, nhà văn dễ dàng xác lập được điểm nhìn bên trong. Nhờ thế mà nhà văn cũng dễ đi sâu vào khai thác được những diễn biến tâm lí đầy phức tạp, nhằm thỏa mãn được niềm suy tư cũng như khát khao giải bày tâm trạng của nhân vật - tác giả - người kể chuyện.

Tuy nhiên, vì truyện được kể ở ngôi thứ nhất nên *Người về đầu non* cũng bị giới hạn bởi tính cá nhân, chủ quan và hạn chế điểm nhìn. Tôi - người kể chuyện - nhân vật chỉ kể lại những câu chuyện mà bản thân mình trực tiếp trải qua, trực tiếp tai nghe mắt thấy chứ không thể cùng một lúc kể lại nhiều câu chuyện khác nhau,

không thể kể lại trong cùng một trục thời gian mà ở hai nơi, hai không gian khác nhau. Nhưng, dấu thể nào thì người đọc vẫn có cơ hội được sống trong miền hiện thực mà từ lâu ẩn giấu trong tâm hồn tác giả.

3. Khi nói đến tiểu thuyết có tính chất tự truyện là nói đến một thể loại thể hiện tiếng nói, giọng điệu cá nhân một cách rõ nét, đầy đủ nhất ở mỗi nhà văn. Bởi, đây là thể loại mà ở đó cái tôi của chủ thể sáng tạo là yếu tố trung tâm chi phối toàn bộ quá trình sáng tác tác phẩm. Và khi nhà văn có nhu cầu đào sâu vào cái tôi bản thể trong quá khứ, lẽ đương nhiên dòng hoài niệm là một trong những nhân tố để tìm về con người ở thời quá khứ của nhà văn. Thế nên, có rất nhiều tác phẩm tiểu thuyết có tính chất tự truyện giọng trữ tình, hoài niệm trở thành chất giọng chủ âm, chi phối toàn bộ tác phẩm. *Hoa bướm bướm* và *Người về đầu non* đều có khuynh hướng hướng nội, lấy tình cảm, cảm xúc cá nhân làm điểm tựa cho lời văn nghệ thuật.

Truyện *Người về đầu non* của Võ Hồng mở đầu bằng giọng kể êm đềm, lắng sâu một miền tâm tưởng: “Mỗi lần hướng mắt quay lui nhìn về quá khứ là tôi thấy bóng dáng của ông Bác tôi hiện lên, bao trùm cả một quãng đời thơ ấu của tôi như cây đa cổ thụ vẫn đứng bao trùm cả một vùng đất hoang vu, tỏa bóng mát hiền lành xuống một tòa cổ miếu” [2, tr.5]. Và cứ thế dòng kỉ niệm cùng những tình cảm yêu thương quê hương từ thời Pháp thuộc qua những biến cố kháng chiến đều được phục dựng lại bằng chất giọng ngập tràn miền tưởng nhớ đến nao lòng.

Khảo sát các tác phẩm tiểu thuyết có tính chất tự truyện của Võ Hồng từ *Hoa bướm bướm* đến *Người về đầu non* chúng tôi nhận thấy, gắn liền với hành trình quay ngược về quá khứ đó chính là giọng trữ tình, hoài niệm. Ở hai tác phẩm này, dù có một độ lùi thời gian nhất định so với những sự kiện từng diễn ra trong đời tác giả, đôi khi, có những câu chuyện cứ ngỡ rằng chỉ mới vừa diễn ra, chưa xa lắm so với thời gian nhà văn đặt bút viết tác phẩm, nhưng thời gian ấy vẫn là khoảng thời gian đã diễn ra trong quá khứ. Và một khi tái dựng lại, lẽ dĩ nhiên con đường hoài niệm trở thành nẻo đường dẫn về nhanh nhất để hướng đến những gì đã, từng diễn ra. Dù rằng câu chuyện được kể ở thì hiện tại nhưng nhờ vào giọng hoài niệm nên nó vẫn luôn có mối quan hệ gắn kết với quá khứ. Võ Hồng thường hay lấy quá khứ “soi bóng” lên thực tại để “tìm ra những giá trị

đích thực” của cuộc sống. Nhân vật nào của ông, từ *Hoa bướm bướm* cho đến *Người về đầu non* đều bước đi trên thực tại nhưng vẫn luôn bị níu kéo bởi hoài niệm. Đây cũng chính là yếu tố chi phối giọng điệu trong tác phẩm của ông.

M. Kundera từng cho rằng: “Tất cả mọi tiểu thuyết của thời đại đều chăm chú vào bí ẩn của cái tôi. Từ lúc anh bắt đầu sáng tạo một con người tưởng tượng, một nhân vật, tức thì anh đối mặt với câu hỏi: cái tôi là gì? Bằng cách nào anh nắm bắt được cái tôi? Đây là một trong những câu hỏi cơ bản, trên đó tiểu thuyết được hình thành với tư cách là tiểu thuyết” [3, tr.27]. Nảy sinh từ cảm hứng hướng nội của dòng văn học mang đậm chất tự vấn, cùng với khát vọng thành thật, những cây bút trong tiểu thuyết có tính chất tự truyện luôn gắng đào sâu vào chiều sâu bản thể bản thân mình để tìm lại con người đời thực của chính mình. Nên, bên cạnh giọng trữ tình hoài niệm và giọng triết lí, chiêm nghiệm cũng là một trong những giọng điệu được nhà văn sử dụng khá thành công. Bởi suy cho cùng, khi nhà văn đặt bút viết những dòng tiểu thuyết có tính chất tự truyện đó cũng là lúc nhà văn bắt đầu bước đi trên hành trình khám phá con người thật của mình trong quá khứ bằng chính cái nhìn đầy nếm trải của người trong cuộc. Vì vậy, dù sự xuất hiện của nhà văn trực tiếp (người kể chuyện ở ngôi thứ nhất), hay gián tiếp (qua người kể chuyện ở ngôi thứ ba) thì giọng triết lí, chiêm nghiệm cũng là một phương cách lựa chọn để nhà văn gửi gắm niềm suy tư, trăn trở của bản thân mình qua những lời “tự thú” thành thật. Hơn nữa, Võ Hồng, con người từng chứng kiến và nếm trải bao nhiêu đổi thay, những mất mát tang thương mà chiến tranh đã gây ra. Thế nên, ông thấu cảm được thế nào là con cháu bề của thời li loạn: “Cuộc đời thường hay kết thúc đen tối bi thảm như vậy. Những ngôi nhà đổ chũ, những cửa hiệu xóa đi, lớp người lớn ngã xuống và lớp người nhỏ phân tán ra khắp nẻo. Con người nhằn nại trong ý thức cam chịu, cuộc sống bất rể mong manh như lớp vảy trên da thạch sùng” [2, tr.70]. Và ông cũng đã nói bằng tất cả tiếng nói của người trong cuộc, người từng bước đồng hành cùng với cuộc sống mà ở đó con người đang từng ngày đối diện với hiện thực ngồn ngang, những ngẫu nhiên, phi lí: “Cuộc đời đều đặn, những ngày những đêm trôi qua những nhọc nhằn âu lo đè nặng không rời. Một nước nhược tiểu phải chống lại một đế quốc hùng mạnh thì phương lược cần áp dụng

phải là tiêu thổ kháng chiến, trường kì kháng chiến. Vậy gian khổ chưa biết đến chừng nào mới hết” [1, tr.250].

Có thể nói, từ *Hoa bướm bướm*, đến *Người về đầu non* đều là những nghiệm sinh về đời sống, về tình yêu, hạnh phúc, về con người trong cái thế giới hằng thường như nó vốn có. Những day dứt về cơm áo đời thường, hay những suy ngẫm về nghề không còn hiện diện trên trang văn. Thay vào đó là tiếng nói nảy sinh từ những thân phận con người đang bị hoàn cảnh chiến tranh xô giạt họ đến với những miền đất mới, hoặc đẩy đến bờ vực giữa sự sống và cái chết vô cùng mong manh. Giọng triết lí trong các tác phẩm này thường bật lên từ tiếng nói sâu thẳm tâm hồn của con người khát khao cuộc sống tự do, hạnh phúc nhưng lại sống giữa thời bom đạn tàn phá cùng những bão táp của lối sống mở du nhập từ trời Âu - Mỹ nên con người luôn trần trụi với niềm đau thân phận lạc loài, bế tắc trước cuộc sống, nhìn hiện thực cuộc đời bằng sự bất tín, hoài nghi, e ngại.

Hơn nữa thế kỉ cầm bút, ông sáng tác với một số lượng tác phẩm khá lớn thuộc nhiều thể loại khác nhau: thơ, tiểu thuyết, truyện ngắn, bút kí, tạp văn... Tự thân những tác phẩm cùng những gì mà độc giả hôm nay dành tặng cho Võ Hồng cũng đã đủ khẳng định được sức sống của một ngôi bút với thời gian.

Dấu ấn sâu đậm mà nhà văn Võ Hồng neo vào lòng người đọc có lẽ ở sức sáng tạo bền bỉ của con người nặng nợ văn chương, một con người gần như suốt đời văn nghiệp của mình chỉ đau đáu một miền quê hương, xứ sở. Dẫu không quá thành công như thể loại truyện ngắn, nhưng những trang tiểu thuyết có yếu tố tự truyện của ông cũng có sức quyến rũ riêng. Mang cái duyên của thể loại tiếp xúc với “cái hiện tại chưa hoàn thành” cộng thêm cái duyên của giọng văn chân thành, đậm thắm, pha lẫn chút nhẹ nhàng dân dã, tiểu thuyết Võ Hồng sau bao năm, cho đến hôm nay, giữa bộn bề cuộc sống thời hội nhập vẫn còn có sức lay động lòng người. Trong bảng danh sách những tác giả đóng góp cho sự phát triển của tiểu thuyết Việt Nam sẽ không thể thiếu tên Võ Hồng, tác giả của *Hoa bướm bướm* và *Người về đầu non*...

Tài liệu tham khảo

- [1] Võ Hồng (1966). *Hoa bướm bướm*. NXB Lá Bối, Sài Gòn.
- [2] Võ Hồng (2002). *Người về đầu non*. NXB Kim Đồng, Hà Nội.
- [3] M. Kundera (Nguyễn Ngọc dịch) (1998). *Nghệ thuật tiểu thuyết*. NXB Đà Nẵng.
- [4] Đỗ Hải Ninh (2012). *Tiểu thuyết có khuynh hướng tự truyện trong văn học Việt Nam đương đại*. Luận án Tiến sĩ, Học viện Khoa học Xã hội.

MORAL LESSONS FOR TEENAGERS THROUGH *THE STORIES OF FRUITS AND FLOWERS BY AUTOBIOGRAPHICAL ELEMENTS IN THE NOVELS “HOA BƯỚM BƯỚM” (THE BUTTERFLY FLOWER) AND “NGƯỜI VỀ ĐẦU NON” (BACK TO THE MOUNTAIN) BY VO HONG*

Abstract: Vo Hong is one of the familiar figures of Southern urban literature from 1954 to 1975. In the journey of his artistic creation, the image of his homeland, where he was born, is always one of the indispensable components that formed his unique life outlook. Especially, some of his novels were written based on facts in his own real life which he fictionalized into the artistic world of novels. Among them were “*Hoa bướm bướm*” (The butterfly flower) and “*Người về đầu non*” (Back to the mountain), the two novels brimming with autobiographical elements, which were written in the Southern cities in Vietnam on the war-torn days.

Key words: novel; autobiography; autobiographical characteristic; Vo Hong; The butterfly flower; Back to the mountain.